

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG
Bản án số 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25.3.2025
Về việc: "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hồng Hải và ông Nguyễn Duy Thảo
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Trần Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 483/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 483/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05.3.2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thúy D, sinh năm 2000; địa chỉ: Số K đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Phước Anh T, sinh năm 2000; địa chỉ: Số K đường T, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bà Võ Thị Thúy D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy D và ông Lê Phước Anh T xây dựng gia đình vào năm 2022 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại K T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do đời sống chung không hòa hợp, ông T thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc dẫn đến vợ chồng hay hay cãi vã. Ông T do vi phạm pháp luật hiện đang bị bắt tạm giam về tội buôn bán ma túy. Nay bà D xác định mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn để đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung Lê Trâm A, sinh ngày 03.10.2022. Ly hôn bà D yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

* *Tại bản tự khai ngày 24.02.2025, bị đơn ông Lê Phước Anh T trình bày*: Ông T kết hôn với bà D vào năm 2022 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại K T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người không hợp nhau, ông T có vi phạm pháp luật hiện đang bị bắt tạm giam về ma túy. Nay bà D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông T đồng ý.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung Lê Trâm A, sinh ngày 03.10.2022. Ly hôn ông T đồng ý giao con cho bà D nuôi dưỡng và không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn để xét xử cho bà Võ Thị Thúy D ly hôn với ông Lê Phước Anh T; giao con chung Lê Trâm A, sinh ngày 03.10.2022 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Không giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn, bà Võ Thị Thúy D khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Lê Phước Anh T có địa chỉ tại K T, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, ông Lê Phước Anh T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy D và ông Lê Phước Anh T kết hôn vào năm 2022 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà D ông T đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về tính tình và quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp. Ông T thường xuyên cờ bạc, nhậu nhẹt bê tha không có trách nhiệm với gia đình. Ông T hiện đang bị bắt tạm giam về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng hiện nay, ông T bà D đã mỗi người sống mỗi nơi, không có trách nhiệm gì đối với nhau. Ông T có hành vi vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam. Trong quá trình giải quyết, ông T cũng xác định vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà D. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này để giải quyết cho bà D và ông T ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng bà D ông T có 01 con chung Lê Trâm A, sinh ngày 03.10.2022. Ly hôn, bà D yêu cầu được nuôi con và ông T đồng ý giao con cho bà D nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này để giao con chung chưa thành niên cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, ông T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T bà D xác định vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy D về việc “Ly hôn” đối với ông Lê Phước Anh T.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy D được ly hôn với ông Lê Phước Anh T.

- Về con chung: Giao con chung Lê Trâm A, sinh ngày 03.10.2022 cho bà Võ Thị Thúy D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (18 tuổi), ông Lê Phước Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ bà Võ Thị Thúy D phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà D đã nộp theo biên lai thu số 0006033 ngày 12.12.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, bà Võ Thị Thúy D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Ông Lê Phước Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Thanh Khê Tây;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Cường

